|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày dạy:  **TIẾT ..... : THỰC HÀNH VỚI PHẦN MỀM MÁY TÍNH.**  **VẼ HÌNH ĐƠN GIẢN VỚI PHẦN MỀM GEOGEBRA**  **I. Mục tiêu:**  **1. Năng lực:**  - Sử dụng phần mềm để hỗ trợ học các kiến thức hình học.  - Thực hành sử dụng được phần mềm để vẽ hình và thiết kế đồ hoạ liên quan đến các khái niệm tia phân giác của một góc, đường trung trực của một đoạn thẳng, các đường đặc biệt trong tam giác.  **2. Phẩm chất:**  – Trách nhiệm: Sử dụng đúng nội quy phòng học, có ý thức bảo vệ tài sản, không sử dụng máy tính sai mục đích.  **II. Thiết bị dạy học và học liệu**  **1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, máy tính, máy chiếu, phần mềm.  **2. Học sinh:** SGK, thước thẳng, máy tính  **III. Tiến trình dạy học**  **1. Hoạt động 1: Mở đầu**  **a) Mục tiêu:** Gợi động cơ để sử dụng phần mềm vẽ hình Geogebra để vẽ một số hình đơn giản.  **b) Nội dung:** HS khởi động máy tính, kích vào phần mềm Geogebra có trên màn hình, tìm hiểu xem các hộp công cụ trên giao diện của phần mềm Geogebra  **c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS  **d) Tổ chức thực hiện:**   |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** | | **\* GV giao nhiệm vụ học tập:**  GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân:  - Yêu cầu HS kể tên 1 số hình tính năng đã học về phần mềm Geogebra.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - Đọc và kích vào từng biểu tượng trên thanh công cụ của phần mềm.  - Trả lời câu hỏi của giáo viên  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV nhận xét các câu trả lời của HS.  - GV đặt vấn đề vào bài mới. | - Khởi động phần mềm Geogebra C:\Users\Administrator\Desktop\ảnh1.png  - Tìm hiểu các biểu tượng trên thanh công cụ của phần mềm.  C:\Users\Administrator\Desktop\ảnh2.png |   **2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**  **Hoạt động 2.1: Vẽ hai đường thẳng song song**  **a) Mục tiêu:** Học sinh hiểu và biết sử dụng được các tính năng các hộp công cụ trên giao diện của phần mềm Geogebre để vẽ đường thẳng song song.  **b) Nội dung:** HS kích vào phần mềm Geogebra có trên màn hình, tìm hiểu xem các đường thẳng song song trên phần mềm Geogebra như thế nào.  **c) Sản phẩm:** HSvẽ đường thẳng song song trên phần mềm Geogebra  **d) Tổ chức thực hiện:**   |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** | | **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  - GV giới thiệu về đường thẳng song song  - Yêu cầu HS dự đoán :  + Nêu cách vẽ đường thẳng song song mà em đã biết?  + Chọn những nhóm công cụ nào để thực hiện?  - Yêu cầu học sinh đọc các bước vẽ đã nêu trong SGK.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS lắng nghe và quan sát GV giới thiệu cách vẽ đường thẳng song song.  - HS nêu dự đoán.  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - Với mỗi câu hỏi, GV yêu cầu vài HS nêu dự đoán.  - HS cả lớp quan sát, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV khẳng định cách vẽ hình thoi dựa vào tính chất đối xứng và sử dụng phân mềm Geogebra để vẽ.  - GV giới thiệu các bước vẽ trên phần mềm HS đọc lại.  - GV chú ý các biểu tượng, công cụ và chức năng của nó. | **1. Vẽ hình thoi**  Bước 1: Vẽ đường thẳng AB  Bước 2: Vẽ điểm C,  Bước 3: vẽ đường thẳng đi qua C song song với AB  Kết quả : thu được đường thẳng song song. |   **Hoạt động 2.2: Vẽ tia phân giác của góc**  **a) Mục tiêu:** Học sinh hiểu và biết sử dụng được các tính năng các hộp công cụ trên giao diện của phần mềm Geogebre để vẽ tia phân giác của góc.  **b) Nội dung:** HS kích vào phần mềm Geogebra có trên màn hình, tìm hiểu xem các tia phân giác của góc trên phần mềm Geogebra như thế nào.  **c) Sản phẩm:** HSvẽ tia phân giác của góc trên phần mềm Geogebra  **d) Tổ chức thực hiện:**   |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** | | **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**  - GV giới thiệu về tia phân giác của góc  - Yêu cầu HS dự đoán:  + Nêu cách vẽ tia phân giác của góc mà em đã biết?  + Chọn những nhóm công cụ nào để thực hiện?  - Yêu cầu học sinh đọc các bước vẽ đã nêu trong SGK.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS lắng nghe và quan sát GV giới thiệu cách vẽ tia phân giác của góc.  - HS nêu dự đoán.  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - Với mỗi câu hỏi, GV yêu cầu vài HS nêu dự đoán.  - HS cả lớp quan sát, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV khẳng định cách vẽ tia phân giác của góc dựa vào tính chất đối xứng và sử dụng phân mềm Geogebra để vẽ.  - GV giới thiệu các bước vẽ trên phần mềm HS đọc lại.  - GV chú ý các biểu tượng, công cụ và chức năng của nó. | **2. Vẽ hình lục giác đều**  Bước 1: Vẽ tia AB  Bước 2: Vẽ góc ABC  Bước 3: Vẽ đường phân giác của góc BAC  Kết quả : thu được tia phân giác góc BAC |   **⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà**  - Đọc lại toàn bộ nội dung bài đã học.  - Ghi nhớ các ứng dụng trên thanh công cụ của phần mềm. Xem lại các hình đã vẽ  - Về nhà vẽ đứng thẳng song song và tia phân giác của góc.  - Về nhà đọc các bước vẽ hình tự do.  **Tiết 2**  **Hoạt động 2.3: Vẽ đường trung trực của một đoạn thẳng.**  **a) Mục tiêu:** Học sinh biết cách vẽ đường trung trực của một đoạn thẳng  **b) Nội dung:**  - Học sinh đọc SGK phần vẽ đường trung trực của một đoạn thẳng.  - Thực hành trên phần mềm máy tính GeoGebra.  **c) Sản phẩm:** Sử dụng phần mềm máy tính GeoGebra để vẽ đường trung trực của một đoạn thẳng.  **d) Tổ chức thực hiện:**   |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** | | **\* GV giao nhiệm vụ học tập 3:**  - GV giới thiệu về đường trung trực của một đoạn thẳng  - Yêu cầu HS dự đoán:  + Nêu cách vẽ đường trung trực của một đoạn thẳng mà em đã biết?  + Chọn những nhóm công cụ nào để thực hiện?  - Yêu cầu học sinh đọc các bước vẽ đã nêu trong SGK.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 3:**  - HS lắng nghe và quan sát GV giới thiệu cách vẽ đường trung trực của một đoạn thẳng.  - HS nêu dự đoán.  **\* Báo cáo, thảo luận 3:**  - Với mỗi câu hỏi, GV yêu cầu vài HS nêu dự đoán.  - HS cả lớp quan sát, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 3:**  - GV khẳng định cách vẽ đường trung trực của một đoạn thẳng dựa vào tính chất đối xứng và sử dụng phân mềm Geogebra để vẽ.  - GV giới thiệu các bước vẽ trên phần mềm HS đọc lại.  - GV chú ý các biểu tượng, công cụ và chức năng của nó. | **2. Vẽ hình lục giác đều**  Bước 1: Vẽ đoạn thẳng AB  Bước 2: Vẽ đường trung trực của đoạn thẳng AB  Kết quả : thu được đường trung trực của đoạn thẳng AB |   **Hoạt động 2.4: Vẽ tam giác biết độ dài ba cạnh.**  **a) Mục tiêu:** Học sinh biết cách vẽ tam giác biết độ dài ba cạnh  **b) Nội dung:**  - Học sinh đọc SGK phần vẽ tam giác biết độ dài ba cạnh.  - Thực hành trên phần mềm máy tính GeoGebra.  **c) Sản phẩm:** Sử dụng phần mềm máy tính GeoGebra để vẽ tam giác biết độ dài ba cạnh  **d) Tổ chức thực hiện:**   |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** | | **\* GV giao nhiệm vụ học tập 4:**  - GV giới thiệu về tam giác biết độ dài ba cạnh  - Yêu cầu HS dự đoán:  + Nêu cách vẽ tam giác biết độ dài ba cạnh mà em đã biết?  + Chọn những nhóm công cụ nào để thực hiện?  - Yêu cầu học sinh đọc các bước vẽ đã nêu trong SGK.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 4:**  - HS lắng nghe và quan sát GV giới thiệu cách vẽ tam giác biết độ dài ba cạnh.  - HS nêu dự đoán.  **\* Báo cáo, thảo luận 4:**  - Với mỗi câu hỏi, GV yêu cầu vài HS nêu dự đoán.  - HS cả lớp quan sát, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 4:**  - GV khẳng định cách vẽ tam giác biết độ dài ba cạnh sử dụng phân mềm Geogebra để vẽ.  - GV giới thiệu các bước vẽ trên phần mềm HS đọc lại.  - GV chú ý các biểu tượng, công cụ và chức năng của nó. | **2. Vẽ hình lục giác đều**  Bước 1: Vẽ hai điểm A và B AB = 4cm  Bước 2: Vẽ cung tròn tâm A, bán kính 5cm  Bước 3: Vẽ cung tròn tâm B, bán kính 6cm  Bước 4: Giao cung tròn tâm A, bán kính 5cm và cung tròn tâm B, bán kính 6cm là điểm C  Kết quả : thu được tam giác ABC có AB = 4cm, BC = 6cm, AC = 5cm |   **Hoạt động 2.5: Vẽ tam giác biết độ dài hai cạnh và số đo góc xen giữa.**  **a) Mục tiêu:** Học sinh biết cách vẽ tam giác biết độ dài hai cạnh và số đo góc xen giữa  **b) Nội dung:**  - Học sinh đọc SGK phần vẽ tam giác biết độ dài hai cạnh và số đo góc xen giữa  - Thực hành trên phần mềm máy tính GeoGebra.  **c) Sản phẩm:** Sử dụng phần mềm máy tính GeoGebra để tam giác biết độ dài hai cạnh và số đo góc xen giữa  **d) Tổ chức thực hiện:**   |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** | | **\* GV giao nhiệm vụ học tập 5:**  - GV giới thiệu về tam giác biết độ dài hai cạnh và số đo góc xen giữa  - Yêu cầu HS dự đoán:  + Nêu cách vẽ tam giác biết độ dài hai cạnh và số đo góc xen giữa mà em đã biết?  + Chọn những nhóm công cụ nào để thực hiện?  - Yêu cầu học sinh đọc các bước vẽ đã nêu trong SGK.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 5:**  - HS lắng nghe và quan sát GV giới thiệu cách vẽ tam giác biết độ dài hai cạnh và số đo góc xen giữa.  - HS nêu dự đoán.  **\* Báo cáo, thảo luận 5:**  - Với mỗi câu hỏi, GV yêu cầu vài HS nêu dự đoán.  - HS cả lớp quan sát, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 5:**  - GV khẳng định cách vẽ tam giác biết độ dài hai cạnh và số đo góc xen giữa sử dụng phân mềm Geogebra để vẽ.  - GV giới thiệu các bước vẽ trên phần mềm HS đọc lại.  - GV chú ý các biểu tượng, công cụ và chức năng của nó. | **2. Vẽ hình lục giác đều**  Bước 1: Vẽ hai điểm A và B AB = 6cm  Bước 2: Vẽ góc BAx bằng  Bước 3: Vẽ cung tròn tâm A, bán kính 5cm  Bước 4: Giao cung tròn tâm A, bán kính 5cm và đường thẳng Ax là điểm C  Kết quả : thu được tam giác ABC có AB = 6cm, AC = 6cm, |   **3. Hoạt động 3: Luyện tập**  **a) Mục tiêu:** HS vận dụng những kiến thức đã học để vẽ tam giác theo yêu cầu.  **b) Nội dung:** Vẽ các hình như trong mục Luyện tập 1, 2 SGK/trang 114.  **c) Sản phẩm:** HS vẽ hình 1 trong Luyện tập 1, 2 SGK/trang 114 lưu lại trên máy tính đặt tên thư mục riêng đặt tên.  **d) Tổ chức thực hiện:**   |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** | | **\* GV giao nhiệm vụ học tập 6:**  - GV giới thiệu về tam giác biết độ dài một cạnh và số đo hai góc kề  - Yêu cầu HS dự đoán:  + Nêu cách vẽ tam giác biết độ dài một cạnh và số đo hai góc kề mà em đã biết?  + Chọn những nhóm công cụ nào để thực hiện?  - Yêu cầu học sinh đọc các bước vẽ đã nêu trong SGK.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 6:**  - HS lắng nghe và quan sát GV giới thiệu cách vẽ  - HS nêu dự đoán. tam giác biết độ dài một cạnh và số đo hai góc kề  **\* Báo cáo, thảo luận 6:**  - Với mỗi câu hỏi, GV yêu cầu vài HS nêu dự đoán.  - HS cả lớp quan sát, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 6:**  - GV khẳng định cách vẽ tam giác biết độ dài một cạnh và số đo hai góc kề sử dụng phân mềm Geogebra để vẽ.  - GV giới thiệu các bước vẽ trên phần mềm HS đọc lại.  - GV chú ý các biểu tượng, công cụ và chức năng của nó. | **2. Vẽ hình lục giác đều**  Bước 1: Vẽ hai điểm A và B AB = 6cm  Bước 2: Vẽ góc BAx bằng  Bước 3: Vẽ góc ABy bằng  Bước 4: Giao của Ax và By là điểm C  Kết quả : thu được tam giác ABC có AB = 6cm, | | **\* GV giao nhiệm vụ học tập 7:**  - GV giới thiệu về tam giác biết độ dài hai cạnh và số đo góc xen giữa  - Yêu cầu HS dự đoán:  + Nêu cách vẽ tam giác biết độ dài hai cạnh và số đo góc xen giữa mà em đã biết?  + Chọn những nhóm công cụ nào để thực hiện?  - Yêu cầu học sinh đọc các bước vẽ đã nêu trong SGK.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 7:**  - HS lắng nghe và quan sát GV giới thiệu cách vẽ tam giác biết độ dài hai cạnh và số đo góc xen giữa.  - HS nêu dự đoán.  **\* Báo cáo, thảo luận 7:**  - Với mỗi câu hỏi, GV yêu cầu vài HS nêu dự đoán.  - HS cả lớp quan sát, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 7:**  - GV khẳng định cách vẽ tam giác biết độ dài hai cạnh và số đo góc xen giữa sử dụng phân mềm Geogebra để vẽ.  - GV giới thiệu các bước vẽ trên phần mềm HS đọc lại.  - GV chú ý các biểu tượng, công cụ và chức năng của nó. | Bước 1: Vẽ hai điểm A và C AC = 6cm  Bước 2: Vẽ góc CAx bằng  Bước 3: Vẽ đoạn thẳng AB = 4cm  Bước 4: Nối BC được tam giác ABC  Kết quả : thu được tam giác ABC có AB = 4cm, AC = 6cm,    Chart  Description automatically generated |   **4. Hoạt động 4: Vận dụng**  **a) Mục tiêu:** HS vận dụng những kiến thức đã học để vẽ tam giác theo yêu cầu.  **b) Nội dung:** Vẽ các hình như trong mục Bài tập 1 SGK/trang 114.  **c) Sản phẩm:** HS vẽ hình trong mục Bài tập 1 SGK/trang 114 lưu lại trên máy tính đặt tên thư mục riêng đặt tên.  **d) Tổ chức thực hiện:**  **⏩ Giao nhiệm vụ 1:**  - Kết quả thực hiện nhiệm vụ tự học theo cá nhân.  Chart  Description automatically generated  - Yêu cầu HS hoạt động cá nhân ở nhà bài tập trên.  - Hướng dẫn, hỗ trợ: GV hướng dẫn để HS về nhà thực hiện  **⏩ Giao nhiệm vụ 2 : Yêu cầu HS thực hiện cá nhân.**  - Xem lại các bài tập đã làm trong tiết học.  - Ghi nhớ: Các bước vẽ, cách sử dụng phần mềm để vẽ các hình có trục đối xứng, tâm đối xứng.  - Xem lại các bài tập đã làm trong tiết học.  - Thực hành vẽ hình ở nhà trên phần mềm GeoGebra  - Chuẩn bị giờ sau: Ôn tập cuối năm: Ôn tập về số tự nhiên và các phép tính trên tập hợp số hữu tỉ.  **Ngày giảng:**  **TIẾT 41 – 42: DÂN SỐ VÀ CƠ CẤU DÂN SỐ VIỆT NAM**  **I. Mục tiêu**  **1. Năng lực:**  - Thu thập và tổ chức được dữ liệu.  - Biểu diễn được dữ liệu các loại biểu đồ hình quạt tròn, biểu đồ đoạn thẳng và sử dụng Micorsoft Excel  - Phân tích được dữ liệu dựa trên biểu đồ để trả lời các câu hỏi nghiên cứu đã đặt ra.  **2. Phẩm chất:**  – Trách nhiệm:  + Sử dụng đúng nội quy phòng học, có ý thức bảo vệ tài sản, không sử dụng máy tính sai mục đích.  + Có ý thức tiết kiệm thời gian; sử dụng thời gian hợp lí trong hoạt động thực hành trải nghiệm  **II. Thiết bị dạy học và học liệu:**  **1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, máy chiếu.  - Chuẩn bị đầy đủ máy tính được cài phần mểm excel và truy cập được Internet.  **2. Học sinh:** SGK, thước thẳng. Đọc trước bài  **III. Tiến trình dạy học:**  **1. Hoạt động 1: Mở đầu**  **a) Mục tiêu:** Họcsinh tìm hiểu được dân số Việt Nam và cơ cấu dân số Việt Nam.  **b) Nội dung:**  - GV cho học sinh thu thập dữ liệu về dân số và cơ cấu dân số trên Internet  **c) Sản phẩm:** Học sinh biết truy cập Internet và điều tra thu thập dữ liệu về dấn số Việt Nam và cơ cấu dân số Việt Nam.  **d) Tổ chức thực hiện:**   |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** | | **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - Yêu cầu học sinh hoạt động nhóm 2HS  - Yêu cầu HS khởi động máy tính sau đó thu thập dữ liệu về dân số và cơ cấu dân số trên Internet  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của GV  **\* Báo cáo, thảo luận**  - HS báo cáo, nhận xét  **\* Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét các câu trả lời của HS  - GV đặt vấn đề vào bài mới: | + Khởi động máy tính  +Truy cập Internet và điều tra thu thập dữ liệu về dấn số Việt Nam và cơ cấu dân số Việt Nam. |   **2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**  **a) Mục tiêu:**  - Học sinh lập bảng thống kê cho dãy dữ liêu đã thu thập được về dân số Việt Nam và cơ cấu dân số Việt Nam  - Học sinh vẽ được biểu đồ đoạn thẳng và biểu đồ hình quạt tròn.  - Thông qua biểu đồ phân tích được về dân số và cơ cấu dân số Việt Nam  **b) Nội dung:**  - Lập bảng thống kê cho dãy dữ liêu đã thu thập được về dân số Việt Nam và cơ cấu dân số Việt Nam từ đó vẽ được biểu đồ đoạn thẳng và biểu đồ hình quạt tròn.  - Thông qua biểu đồ phân tích được về dân số và cơ cấu dân số Việt Nam.  **c) Sản phẩm:**  - Bảng thống kê , vẽ biểu đồ hình quạt, hình đoạn thẳng, phân tích được biểu đồ.  **d) Tổ chức thực hiện:**   |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** | | **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1**  - Yêu cầu HS thực hiện HĐ 1  + Lập bảng thống kê cho dãy dữ liệu thu thập được (hoạt động nhóm đôi)  +Lập bảng thống kê về cơ cấu dân số Việt Nam (hoạt động nhóm đôi)  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1**  - Hs hoạt động nhóm đôi  -Gv hướng dẫn giúp đỡ các nhóm gặp khó khăc  **\* Báo cáo, thảo luận 1**  - Một vài nhóm báo cáo kết quả  **\* Kết luận, nhận định**  - Nhận xét về kết quả thực hiện của học sinh. | a) Bảng thống kê dân số Việt Nam   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Năm | 2011 | 2012 | 2013 | 2014 | 2015 | | Số dân ( triệu người) | 88,9 | 89,8 | 90,8 | 91,7 | 92,6 |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | 2016 | 2017 | 2018 | 2019 | 2020 | | 93,6 | 94,6 | 95,5 | 96,5 | 97,3 | | | **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2**  - Yêu cầu học sinh thực hiện HĐ2, Vẽ biểu đồ đoạn thẳng biểu diễn dân số Việt nam ( theo hình thức cá nhân)  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2**  - Thực hiện yêu cầu trên ( cá nhân)  - Quan sát, hỗ trợ học sinh (Nếu cần)  **\* Báo cáo, thảo luận 2**  - Hai, ba Hs báo cáo kết quả thực hiện  **\* Kết luận, nhận định 2**  - Nhận xét về thao tác và kết quả thực hiện của học sinh. | HĐ 2  Học sinh vẽ biểu đồ đoạn thẳng biểu diễn dân số Việt Nam từ năm 2011 đến 2022 | | **\* GV giao nhiệm vụ học tập 3**  - Yêu cầu học sinh thực hiện HĐ2, Vẽ biểu hình quạt tròn biểu diễn dân số Việt nam năm 2020 theo giới và nơi ở ( theo hình thức nhóm đôi)  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 3**  - Thực hiện yêu cầu trên theo nhóm.  - Quan sát, hỗ trợ học sinh các nhóm khi cần  **\* Báo cáo, thảo luận 3**  - Hai, ba nhóm báo cáo kết quả thực hiện  **\* Kết luận, nhận định 3**  - Nhận xét về thao tác và kết quả thực hiện của học sinh. | b) Vẽ biểu hình quạt tròn biểu diễn dân số Việt nam năm 2020 theo giới và nơi ở | | **\* GV giao nhiệm vụ học tập 4**  - Yêu cầu học sinh thực hiện HĐ3,  ( theo hình thức nhóm bốn)  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 4**  - Thực hiện yêu cầu trên theo nhóm.  - Quan sát, hỗ trợ học sinh các nhóm khi cần  **\* Báo cáo, thảo luận 4**  - Hai, ba nhóm báo cáo kết quả thực hiện  **\* Kết luận, nhận định 4**  - Nhận xét về thao tác và kết quả thực hiện của học sinh. | HĐ 3:Phân tích dữ liệu | | **\* GV giao nhiệm vụ học tập 5**  - Yêu cầu học sinh thực hiện nghiên cứu phần đọc hiểu thực hành với máy tính  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 5**  - Thực hiện yêu cầu trên theo cá nhân.  - Quan sát, hỗ trợ học sinh các nhóm khi cần  **\* Báo cáo, thảo luận 5**  - Hai, ba nhóm báo cáo kết quả nghiên cứu sgk  **\* Kết luận, nhận định 5**  - Nhận xét về thao tác và kết quả thực hiện của học sinh. | Hướng dẫn thực hành với máy tính |   **3. Hoạt động 3: Luyện tập**  **a) Mục tiêu:**  - Học sinh biết sử dụng máy tính và phần mền excel để vẽ biểu đồ  **b) Nội dung:**  - Vẽ biểu đồ đoạn thẳng và hình quạt tròn cho các bảng dữ liệu trên về dân số và cơ cấu dân số.  **c) Sản phẩm:**  - Biểu đồ đoạn thẳng và hình quạt tròn cho các bảng dữ liệu trên về dân số và cơ cấu dân số.  **d) Tổ chức thực hiện:**   |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** | | **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1, 2,3**  - Dùng phần mền excel để vẽ biểu đồ đoạn thẳng về dân số việt nam từ 2011 đến 2020  - Dùng phần mền excel để vẽ biểu đồ về cơ cấu dấn số việt nam năm 2020  - Dùng phần mền excel để vẽ biểu đồ về nơi ở dấn số việt nam năm 2020  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1, 2,3**  - Học sinh đọc yêu cầu Có thể thực hành trên máy để đối chiếu kết quả  **\* Báo cáo, thảo luận 1, 2,3**  -Vài nhóm báo cáo kết quả  **\* Kết luận, nhận định 1, 2,3**  - Nhận xét msdvbthao tác, và kết quả của các nhóm  - Khảng định mức độ hoàn thành của học sinh | Học sinh khởi độngexcel  Sau đó thực hành trên máy tính |   **4. Hoạt động 4: Vận dụng**  **a) Mục tiêu:**  - HS sử dụng kiến thức của bài học để làm bài tập theo yêu cầu của giáo viên về thống kê và vẽ biểu đồ.  **b) Nội dung:**  - GV chiếu yêu cầu HS cần thực hiện  **c) Sản phẩm:**  - Kết quả làm bài của HS  **d) Tổ chức thực hiện:**   |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** | | Giáo viên yêu cầu hs về nhà thống kê các điểm thi giữa học kỳ môn toán cuả các bạn trong lớp sau đó lập bảng thống kê sau đó vẽ biểu đồ đoạn thẳng |  |   **\* Hướng dẫn về nhà:** Xem lại các thao tác vẽ biểu đồ đã học và thực hành vẽ lại các biểu đồ. Chuẩn bị sgk và đồ dùng dạy học cho học kì 2 của năm học . |  |

# **Tiết** ....... **: HĐTN: ĐẠI LƯỢNG TỈ LỆ TRONG ĐỜI SỐNG**

**I. Mục tiêu WCD644**

**1. Năng lực**

- Biết chuyển đổi một số đơn vị đo chiều dài và đơn vị khối lượng thông dụng

- Thực hành việc tính toán tăng, giảm theo giá trị phần trăm của một mặt hàng

- Thực hành tính lãi suất tiết kiệm và Quy tắc 72 trong tài chính.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực giao tiếp toán học tự học; năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực tư duy sáng tạo, năng lực hợp tác.

**2. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng khả năng vận dụng lý thuyết vào thực tế, thấy được tầm quan trọng của toán học với đời sống. Từ đó có hứng thú học tập, ý thức làm việc nhóm, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo, độc lập, tự tin và tự chủ.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, tranh, ảnh minh họa cho tập hợp, bảng phụ hoặc máy chiếu.

**2. Học sinh:** SGK, thước thẳng, bảng nhóm, máy tính.

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

**a) Mục tiêu:** Làm cho HS thấy được các đơn vị đo lường, cách chuyển đổi đơn vị đo lường , thực hành tính toán là rất cần thiết và gần gũi trong đời sống hàng ngày và trong công việc.

**b) Nội dung**

- GV chiếu hình ảnh minh họa về các đơn vị đo lường thông dụng trong thực tế(đo chiều dài, đo khối lượng), một số ví dụ việc tính toán tăng, giảm theo giá trị phần trăm của một mặt hàng, tính lãi suất gửi tiết kiệm ngân hàng lên màn hình để giới thiệu về nội dung Đại lượng tỉ lệ trong đời sống.

- HS chú ý lắng nghe và quan sát hình ảnh trên màn chiếu.

**c) Sản phẩm**

HS thấy được Toán học không hề nhàm chán khô khan mà rất thú vị, thực tế, rất cần thiết trong đời sống và trong công việc.

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV chiếu hình ảnh về: một số đơn vị đo chiều dài và đơn vị khối lượng thông dụng, thực hành việc tính toán tăng, giảm theo giá trị phần trăm của một mặt hàng, thực hành tính lãi suất tiết kiệm gửi ngân hàng…và giới thiệu về: **ĐẠI LƯỢNG TỈ LỆ TRONG ĐỜI SỐNG**..  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**: HS chú ý quan sát và lắng nghe, lấy ví dụ về ứng dụng của môn toán trong đời sống và trong công việc mà em biết.  **-Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  **-Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới: “Từ các ví dụ trên chúng ta sẽ tìm hiểu rõ hơn những ứng dụng thực tế và tiến hành thực hành trải nghiệm về Đại lượng tỉ lệ trong đời sống”. | Hình 1.1:Hình ảnh thực tế về đo chiều dài    Hình 1.2: Hình ảnh thực tế về đo khối lượng |

**2. Hoạt động 2: HĐ trải nghiệm thực tế**

**Hoạt động 2.1: Chuyển đổi đơn vị đo lường**

**a) Mục tiêu:**

- Học sinh được biết và thực hành trải nghiệm:

+ Đơn vị đo chiều dài và khối lượng trong Hệ đo lường Mĩ và cách chuyển đổi chúng về các đơn vị đo lường quen thuộc trong hệ SI.

+ Sử dụng được các kí hiệu và làm được các bài tập, ví dụ về chuyển đổi đơn vị đo chiều dài, đo khối lượng.

**b) Nội dung:**

Đọc thông tin và quan sát ảnh Nữ thần tự do, ảnh máy bay để thực hiện được yêu cầu của HĐ1, HĐ2 và bài tập vận dụng 1 trong SGK trang 104.

**c) Sản phẩm:**

- Chiều cao của tượng nữ thần tự do theo đơn vị mét (làm tròn đến hàng đơn vị).

-Thông tin về khối lượng của Nữ thần tự do sang đơn vị tấn (Làm tròn đến chữ số thập phân thứ hai).

- Lời giải bài tập vận dụng 1 (SGK – Trang 104).

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  - Đọc thông tin trong SGK (Trang 104) về chuyển đổi đơn vị đo chiều dài và hoàn thành phiếu học tập?  *1. Điền vào chỗ tróng(…).*  + 1inch = … cm  + 1ft = … inch  + 1ya = …ft  + 1 mi = …ya  + 1 nm = …m (1 nmi là 1 hải lý)  *2. Thực hiện bài tập ở HĐ 1 (SGK trang 104)*  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  Hoàn thiện các yêu cầu trong phiếu học tập  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - GV gọi một số cá nhân HS trả lời và lên bảng trình bày.  - HS cả lớp quan sát, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV khẳng định lại câu trả lời của HS  - GV nhắc lại và nhấn mạnh nội dung phần đóng khung trong SGK trang 104. | **I. Chuyển đổi đơn vị đo lường**  **1. Chuyển đổi đơn vị đo chiều dài**  + 1inch = 2,54 cm  + 1ft = 12 inch  + 1ya = 3ft  + 1 mi = 1760ya  + 1 nm = 1852m (1 nmi là 1 hải lý)  \*VD : C:\Users\MT COMPUTER\Pictures\Camera Roll\nu-than1.jpg  **( Hình nữ thần tự do ở SGK toán 7 trang 104)**  Trả lời:  Chiều cao của tượng Nữ thần tự do:  151 x 12 + 1 =1813 in  1813 x 2,54 = 4605,02 cm  46m |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**  - Hoạt động cá nhân đọc nội dung phần đóng khung SGK trang 104 (Chuyển đổi đơn vị đo khối lượng).  - Hoạt động theo cặp làm bài HĐ 2 SGK trang 104.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS lần lượt thực hiện các nhiệm vụ trên.  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - GV yêu cầu đại diện 1 cặp lên bảng làm Ví dụ HĐ2 bằng cách điền kết quả vào bảng phụ.  - HS cả lớp theo dõi, nhận xét lần lượt từng nội dung.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS. | **2. Chuyển đổi đơn vị đo khối lượng**  1 pound (ib) = 0,45359237kg  = 16 ounce  \*VD:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | KL đồng dùng trong bức tượng | 60.000ib | 27,22 tấn | | KL thép dùng trong bức tượng | 250.000ib | 113,4 tấn | | Tổng KL bức tượng | 450.000ib | 204,12 tấn |   **3. Bài tập vận dụng 1**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Chiều dài | 206 ft 1in | 24,73m | | Sải cánh | 197 ft 3in | 23,67m | | Chiều cao | 55 ft 10in | 6,7m | | KL rỗng | 284000 ib | 128.820,2kg | | KL cất cánh tối đa | 560 000 ib | 254. 011,7kg | | Tầm bay với cấu hình bình thường | 7635 nmi | 12.078.570kg | | Độ cao bay vận hành | 43 000 ft | 1.310.640m | |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 3:**  - Hoạt động nhóm thực hiện bài tập vận dụng 1 SGK trang 104 (Điền bảng nhóm)  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 3:**  - Các nhóm thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu vào bảng phụ nhóm.  **\* Báo cáo, thảo luận 3:**  - GV yêu cầu các nhóm dán bảng phụ.  - HS các nhóm theo dõi, đánh giá kết quả của nhóm mình và nhóm bạn.  **\* Kết luận, nhận định 3:**  - GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS. | **3. Bài tập vận dụng 1**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Chiều dài | 206 ft 1in | 24,73m | | Sải cánh | 197 ft 3in | 23,67m | | Chiều cao | 55 ft 10in | 6,7m | | KL rỗng | 284000 ib | 128.820,2kg | | KL cất cánh tối đa | 560 000 ib | 254. 011,7kg | | Tầm bay với cấu hình bình thường | 7635 nmi | 12.078.570kg | | Độ cao bay vận hành | 43 000 ft | 1.310.640m | |

**Hoạt động 2.2: Tìm hiểu về đại lượng tỉ lệ trong tài chính**

**a) Mục tiêu**

- Thực hành việc tính toán tăng, giảm theo giá trị phần trăm của một mặt hàng

- Thực hành tính lãi suất tiết kiệm và Quy tắc 72 trong tài chính

**b) Nội dung**

Thực hiện bài tập phần HĐ3, HĐ4 và bài tập VD 2 SGK trang 105.

**c) Sản phẩm**

Kết quả bài tập phần HĐ3, HĐ4 và bài tập VD 2 SGK trang 105.

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  - GV yêu cầu HS đọc nội dung H Đ3 (SGK –tr105).  - Trả lời câu hỏi bài tập yêu cầu  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân.  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - GV yêu cầu 1 HS lên bảng thực hiệc?  - HS cả lớp quan sát và nhận xét lần lượt từng nội dung.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV chính xác hóa kết quả của bài tập.  - GV nhấn mạnh cách tính. Khuyến khích học sinh vận dụng vào thực tế với mặt hàng khác. | **II. Đại lượng tỉ lệ trong tài chính**  **H Đ3: Thực hành tính toán việc tăng, giảm theo giá trị phần trăm của một mặt hàng.**  Trả lời:  -Gọi mặt hàng cần bán là A  -Giá tiền ban đầu là M nghìn đồng/1A tương ứng giá trị là 100%.  - Sau khi cửa hàng giảm 15% giá trị mỗi mặt hàng thì giá mới sẽ là 85%/mặt hàng.  a) Công thức tính giá mới của một mặt hàng theo giá cũ:  Giá mới = M.85 : 100  b) Một chiếc áo phông có giá niêm yết là 300.000, vậy khi giảm thì chiếc áo đó có giá là:  300.000x85 :100 = 255.000 (đồng) |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**  - GV yêu cầu HS đọc nội dung (Quy tắc 72) HĐ4 (SGK –tr105).  - Trả lời câu hỏi bài tập yêu cầu  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân.  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - GV yêu cầu 1 HS lên bảng thực hiệc?  - HS cả lớp quan sát và nhận xét lần lượt từng nội dung.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV chính xác hóa kết quả của bài tập.  - GV nhấn mạnh cách tính. Khuyến khích học sinh vận dụng vào thực tế với mặt hàng khác. | **HĐ4. Quy tăc 72 trong tài chính**    t = 72/r  Trong đó: t là thời gian tính bằng năm  r là lãi suất kép  a)Nếu lãi suất kép là 6% trên năm thì một khoản đầu tư sẽ tăng gấp đôi sau số năm là :  t = 72 : 6 = 12 (năm)  b)Lãi suất kép cho khoản đầu tư 100 triệu của bác Nam sau 5 năm là :  r = 72 :5 = 14,4(%/ năm) |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 3:**  - GV yêu cầu HS đọc nội dung Bài tập vận dụng 2 (SGK Trang 105)  - làm bài tập theo yêu cầu  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 3:**  - HS thực hiện các yêu cầu trên theo nhóm vào bảng phụ.  **\* Báo cáo, thảo luận 3:**  - GV yêu cầu các nhóm đổi chéo bảng phụ để chấm điểm cho nhóm bạn.  - Dán kết quả lên bảng chính  - HS cả lớp quan sát, nhận xét và đánh giá lần lượt từng nội dung.  **\* Kết luận, nhận định 3:**  - GV chính xác hóa kết quả của bài tập.  - GV nhấn mạnh cách tính. Khuyến khích học sinh vận dụng vào thực tế với mặt hàng khác. | **Bài tập vận dụng 2:**  a**.**Công thức tính tiền lãi thu được của một năm theo số tiền gửi (với lãi suất 5,6%/năm).  - Gọi số tiền gửi là M triệu đồng tương ứng 100% giá trị.  - Gọi số tiền lãi thu được sau một năm là T triệu tương ứng với 5,6% (lãi suất/năm).  - Ta có công thức: T = 5,6.M: 100  b.Số tiền lãi bác Hà nhận được sau một năm gửi 120 triệu tại ngân hàng đó là:  T = 5,6x120.000.000 :100 =6.720.000 (đồng) Cả tiền gốc và lãi bác Hà nhận được là :  120.000.000 + 6.720.000 = 126.720.000(đồng)  c. Số năm cần gửi tiết kiệm để số tiền bác Hà tăng gấp đôi là :  t = 72 :5,6 =12,9 (Khoảng 12 năm 9 tháng) |

**3. Hoạt động 3: Hướng dẫn về nhà**

- Xem lại các bài tập đã làm trong tiết học.

- Ghi nhớ cách chuyển đổi các đơn vị đo lường và các công thức tính.

- Chuẩn bị giờ sau: đọc trước nội dung bài: Vòng quay may mắn (SGK – 106).

|  |  |
| --- | --- |
| Ngày dạy: |  |

**TIẾT ...... : VÒNG QUAY MAY MẮN**

Thời gian thực hiện:(01 tiết)

**I. Mục tiêu**

**1. Năng lực**

- Làm quen với các biến cố và nhận ra được biến cố có xả ra hay không ứng với một kết quả có thể của trò chơi, thí nghiệm.

- So sánh được khả năng sảy ra hai biến cố bằng cảm nhận và kiểm chứng lại bằng kết quả thực nghiệm.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình hóa toán học: thực hiện được các thao tác tư duy phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, …

**2. Phẩm chất**

- Thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, 4 bộ vòng quy may mắn.

**2. Học sinh:** SGK, thước thẳng, bảng nhóm.

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

**a) Mục tiêu:** Giúp các em dự đoán đơn giản về khả năng xảy ra của các biến cố

**b) Nội dung:** Cảm nhận được xác suất xảy ra mỗi biến cố ít hay nhiều thông qua vòng quy may mắn đơn giản (một nửa tấm bìa là màu xanh và một nửa là màu đỏ)

**c) Sản phẩm:** Kết quả 8 lần quay. Tính được xác suất mất.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:**  Lớp cử 1 bạn lên thực hiện  Dự đoán, tính xác suất mũi tên chỉ vùng giấy màu xanh và ghi kết quả 8 lần quay  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  HS: 5 phút thực hiện  **\* Báo cáo, thảo luận:**  HS báo cáo  **\* Kết luận, nhận định:**  Diện tích của 2 hai hình màu xanh, đỏ là như nhau. Nên 2 biến cố đồng khả năng  Mũi tên ở phần xanh; Mũi tên ở phần đỏ  Xác suất của biến cố xanh là | - Kết quả 8 lần quay.   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | Mũi tên chỉ màu xanh | Mũi tên chỉ màu đỏ | | 8 lần | … | … | |

**2. Hoạt động 2: Vòng quay may mắn**

**a) Mục tiêu:**

- Làm quyen với các biến cố và nhận ra được biến cố có xả ra hay không

- Cảm nhận được xác suất xảy ra mỗi biến cố ít hay nhiều

**b) Nội dung:**

- Thực hiện trò chơi và hoàn thiện nội dung ở hình T1.

**c) Sản phẩm:**

- Trả lời các câu hỏi và viết báo cáo theo mẫu

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:**  - GV Cho học sinh đọc 2,3 lần các bước thực hiện và tự nhắc lại các bước đó.  - GV phát phiếu học tập để các nhóm trả lời và ghi các nội dung vào phiếu.  - Lớp chia 4 nhóm và mỗi nhóm cử 2 bạn chơi, một bạn đóng vai tròn, một bạn đòng vai vuông, các bạn còn lại quan sát trả lời và viết báo cao.  - Hướng dẫn trả lời bước 4.  *Bảng 1: Xác suất thực nghiệm vuông thắng:*  *Số lần vuông thắng chia cho số lần quay cả hai*  *Xác suất thực nghiệm tròn thắng:*  *Tương tự*  *Bảng 3: Phần thưởng nào vuông và Tròng nhận được nhiều nhất*  *Căn cứ vào bảng*  \* Hai biến cố Tròn thắng, Vuông thắng đồng khả năng do diện tích tấm bìa cộng lại đều bằng nhau không?  \* Xác suất **Vuông** nhận phần thưởn cao nhất là **Rubik** đúng không?  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  GV yêu cầu HS thực hiện theo các bước ghi trên phiếu  **\* Báo cáo, thảo luận:**  HS báo cáo bằng phiếu  **\* Kết luận, nhận định:**  **-** Hai biến cố Tròn thắng, Vuông thắng  *đồng khả năng do diện tích tấm bìa cùng màu cộng lại đều bằng nhau.*  *-* Phần thưởng vuông nhận được nhiều nhất là Rubik khả năng xảy ra cao hơn  - Khi thực hành các biến cố có thể xảy ra theo dự đoán hoặc không theo dự đoán trước đó nhưng có xác suất đã được tính từ trước chiếm ưu thế hơn. | (PHIẾU HỌC TẬP CHO NHÓM)  04 phiếu  **Bước 1**  \* Hai biến cố Tròn thắng, Vuông thắng …………  ( *đồng khả năng do diện tích tấm bìa cùng màu cộng lại đều bằng nhau).*  \* Xác suất **Vuông** nhận phần thưởn cao nhất là ……. (**Rubik)**  **Bước 2**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Lần chơi | Người thắng | Phần thưởng | | 1 | … | … | | 2 | … | … | | 3 | … | … | | 4 | … | … | | 5 | … | … | | 6 | … | … | | 7 | … | … | | 8 | … | … | | 9 | … | … | | 10 | … | … |   **Bước 3**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Kết quả | Vuông thẳng | Tròn thắng | | Số lần | … | … |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Phần thưởng Vuông, Tròn nhận được | Rubik | Áo phông | Hộp bút | | Số lần | … | … | … |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Phần thưởng Vuông, Tròn nhận được | Rubik | Áo phông | Hộp bút | | Số lần | … | … | … |   Bước 4.  \* (Bảng 2) Xác suất thực nghiệm vuông thắng, tròn thắng là …………………………….(bằng nhau, Vuông 0,5; Tròn 0,5)  \* (Bảng 3) Phần thưởng nào vuông và Tròn nhận được nhiều nhất? ….. (Phần thưởng Rubik vuông nhận được nhiều nhất do diện tích miếng bìa Rubik chiếm nhiều hơn)  \* So sánh kết quả và nội dung thảo luận ở bước 1?  ………………(có thể theo như kết quả dự đoán hoặc không theo) |
|  |  |

**Hoạt động 3. Tổng kết**

**⏩ Giao nhiệm vụ**

- Xem lại các trò chơi và các thí nghiệm đã làm trong tiết học.

- Xem trên ti vi, internet các hoạt động có trò chơi như trên

- Chuẩn bị giờ sau: Bìa carton, bút chì, kéo, thước thẳng, keo dán

|  |  |
| --- | --- |
| Ngày dạy: |  |

**TIẾT ........ : HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM**

**HỘP QUÀ VÀ CHÂN ĐẾ LỊCH ĐỂ BÀN CỦA EM**

Thời gian thực hiện:(02 tiết)

**I. Mục tiêu**

**1. Năng lực**

**-** Năng lựcthủ công: Cắt, dán các hình, ..

- Năng lực mĩ thuật: Tô màu, vẽ thêm các hình, ...

**-** Ứng dụng kiến thức đã học về các hình phẳng trong thực tiễn vào thủ công, mĩ thuật,...

- Ứng dụng kiến thức về diện tích, chu vi các hình học để giải quyết một số vấn đề đơn giản trong thực tế.

**2. Phẩm chất**

- Hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

- Bồi dưỡng trí tưởng tượng, hứng thú học tập, ý thức làm việc nhóm, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo cho HS => độc lập, tự tin và tự chủ.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, bảng phụ hoặc máy chiếu.

**2. Học sinh:** SGK, thước thẳng, bảng nhóm, mỗi học sinh chuẩn bị giấy màu, kéo hồ dán băng dính hai mặt, thước thẳng, bút chì compa, bút màu, thước dây, máy tính cầm tay.

**III. Tiến trình dạy học**

**Tiết 1**: **HỘP QUÀ**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (5 phút)**

**a) Mục tiêu:** Gợi động cơ tìm hiểu tạo tâm thế hứng thú cho học sinh từng bước làm quen với bài thực hành..

**b) Nội dung:** Học sinh nhớ lại các kiến thức về các hình học phẳng.

**c) Sản phẩm:** Trình bày được các nội dung kiến thức đã học.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:** GV yêu cầu HS hoạt động cặp đôi:  - Nhắc lại một số hình khối trong thực tiễn?  - Giáo viên trình chiếu một số mẫu hình hộp chữ nhật và hình lập phương cho học sinh thảo luận nhóm, trao đổi nêu ý nghĩa của hộp quà trong cuộc sống.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - Thảo luận cặp đôi suy nghĩ trả lời các câu hỏi của GV.  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - GV chọn 2 cặp hoàn thành nhiệm vụ nhanh nhất lên trình bày.  - HS cả lớp quan sát, lắng nghe, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV nhận xét các câu trả lời của HS, chính xác hóa - GV đặt vấn đề vào bài mới: Hộp quà là món quà thể hiện một sự trao gửi yêu thương, là tình cảm không thể hiện bằng lời nói. Bài học hôm nay các em sẽ biết cách làm hộp quà để tặng người thân nhân dịp đặc biệt. | Ý nghĩa của hộp quà giấy trong những dịp đăc biệt  10 Ý tưởng chọn mẫu hộp quà cao cấp | Hộp cứng | Khang Thành  29 mẫu hộp giấy đẹp kích thích tiêu dùng nhất hiện nay  Làm vỏ hộp quà tặng sinh nhật rẻ -đẹp - LÀM VỎ HỘP QUÀ TẶNG SINH NHẬT RẺ ĐẸP |

**2. Hoạt động 2: Thực hành và trải nghiệm chiếc hộp đựng quà**

**a) Mục tiêu**

- HS sử dụng những kiến thức, kĩ năng về vẽ hình vuông, hình chữ nhật, gấp giấy, cắt dán làm chiếc hộp đựng quà......

**b) Nội dung**

- Học sinh đọc SGK hoạt động 1), thực hành được các yêu cầu trong hoạt động 1

**c) Sản phẩm:** Chiếc hộp đựng quà.

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - Yêu cầu học sinh đọc hoạt động 1 trong SGK.  - Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm và thực hành hoạt động 1 theo cá nhân.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS lắng nghe yêu cầu của GV và thảo luận theo nhóm lần lượt thực hiện các bước dưới sự hướng dẫn của giáo viên.  **\* Báo cáo, thảo luận**  - Gv yêu cầu HS hoàn thành sản phẩm, nộp lại sản phẩm giáo viên trưng bày trước lớp.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc và kết quả hoạt động của học sinh. | **Chiếc hộp đựng quà.** |

**\* Nhận xét bài thực hành và trải nghiệm:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà**

- Đọc lại toàn bộ nội dung bài đã học.

- Tìm hiểu và đọc trước bài sau.

**Tiết 2**: **CHÂN ĐẾ LỊCH ĐỂ BÀN CỦA EM**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

**a) Mục tiêu**

- Vận dụng các kiến thức đã học về một số hình khối trong thực tiễn vào giải quyết một số tình huống trong thực tiễn như mỹ thuật, thủ công...

- HS hình thành động cơ học tập và hình dung được nội dung bài học.

**b) Nội dung:** HS nhớ lại kiến thức và trả lời câu hỏi của GV.

**c) Sản phẩm:** HS trình bày được nội dung kiến thức đã học.

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  + GV đặt vấn đề: Trong chương “**Hoạt động thực hành trải nghiệm**”, các em đã được làm quen, tìm hiểu các kiến thức nào? Hãy ghi nhớ thật nhanh và nhắc lại cho các bạn nghe.  + GV dẫn dắt, đặt câu hỏi kiểm tra kiến thức cũ:  *? Nêu lại các bước làm chiếc hộp đựng quà*  *? Nêu lại công thức tính chu vi và diện tích hình chữ nhật.*  + GV trình chiếu Slide một số hình ảnh về chân đế lịch để bàn và cho HS thảo luận nhóm, trao đổi nêu ý nghĩa của chân đế lịch để bàn trong cuộc sống.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Yêu cầu Hs nhớ và trả lời câu hỏi  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **+** Đối với mỗi câu hỏi, 1HS đứng tại chỗ trình bày câu trả lời, các học sinh khác nhận xét, bổ sung.  + Đối với câu hỏi thảo luận nhóm, HS trao đổi và giơ tay trình bày tại chỗ, các nhóm khác nghe, nhận xét và bổ sung.  + GV: quan sát, kiểm tra, bao quát HS.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài thực hành: “ Chân đế lịch để bàn. Bài thực hành hôm nay sẽ giúp chúng ta biết cách làm chân đế lịch để bàn” => Bài thực hành. | HS nhớ lại kiến thức, suy nghĩ và trả lời, hoàn thành yêu cầu của GV. |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**Hoạt động: Chân đế lịch để bàn**

**a) Mục tiêu**

- Kết nối kiến thức, kĩ năng hình học đối với mĩ thuật, thủ công…

- HS sử dụng những kiến thức, kĩ năng về vẽ hình chữ nhật, gấp giấy, cắt dán làm chân đế lịch để bàn.

- Từ hoạt động này, GV có thể tạo những chuỗi hoạt động có ý nghĩa giáo dục trong các sự kiện trong năm của lớp.

**b) Nội dung:** HS dựa vào các bước thực hành trong SGK tiến hành dưới sự hướng dẫn của GV

**c) Sản phẩm:** Kết quả thực hành của HS: Hoàn thành được sản phẩm chân đế lịch để bàn.

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  + GV nêu lại dụng cụ cần có trong bài thực hành và kiểm tra các tổ, cá nhân đã chuẩn bị vật liệu mà GV đã giao đầy đủ chưa thông qua báo cáo của các tổ trưởng, nhóm trưởng.  + GV yêu cầu cá nhân HS nghiên cứu các bước thực hiện, sau đó trao đổi nhóm nói cho nhau nghe cách làm và đại diện HS có thể trình bày trước lớp.  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  + GV giới thiệu các bước tạo chân đế lịch để bàn.  + Yêu cầu học sinh đọc các bước trong SGK.  + GV: quan sát và trợ giúp HS trong quá trình làm.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **+** HS sau khi hoàn thành sản phẩm, nộp lại sản phẩm cho GV trưng bày trước lớp.  + GV trưng bày sản phẩm của một số HS và cho các HS khác nhận xét. (Tam giác đã đều chưa, hình chữ nhật đã chuẩn kích thước chưa….)  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động. | + HS hoạt động cá nhân thực hiện lần lượt các bước dưới sự hướng dẫn của GV.  *B1: Vẽ phác trên bìa cứng như hình T.2. Sau đó, dùng kéo cắt theo đường viền.*    *B2: Gấp phần bìa vừa cắt theo các đường nét đứt (H.T.3)*    *B3: Dùng keo dán hai mép để được chân đế lịch để bàn (H.T.4)*    *B4: Em có thể dán thời gian biểu, thời khóa biểu, nhắc việc làm của bản thân,… lên ngoài của chân để (H.T.5)* |

**Hoạt động 3: Vận dụng**

**a) Mục tiêu**

- HS vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã học về các hình phẳng gấp, cắt để tạo các mẫu trang trí và đo đạc, tính toán về các hình đơn giản đã học trong thực tế.

**b) Nội dung:** HS vận dụng các bước thực hành trong SGK để thực hành dưới sự hướng dẫn của GV

**c) Sản phẩm:** Kết quả thực hành của HS: Hoàn thành được các sản phẩm là các mẫu trang trí trong nhà.

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ :**  + GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ tự học theo cá nhân hoàn thiện chân đế lịch để bàn.  lich.jpg  - Yêu cầu HS hoạt động cá nhân ở nhà bài tập trên.  - GV hướng dẫn để HS về nhà thực hiện.  **- Bước 2 : Thực hiện nhiệm vụ**  - Yêu cầu Hs xem lại các bài tập đã làm trong tiết học**.**  - Hoàn thành nốt chân đế lịch để bàn, để trang trí góc học tập, trong nhà. |  |

**\* Nhận xét bài thực hành và trải nghiệm:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà**

- Thực hành lại toàn bộ nội dung bài đã học.

- Tìm hiểu và đọc trước bài  **«Ôn tập»**